

274/2006

THI KỶ - HẠ TUỜNG



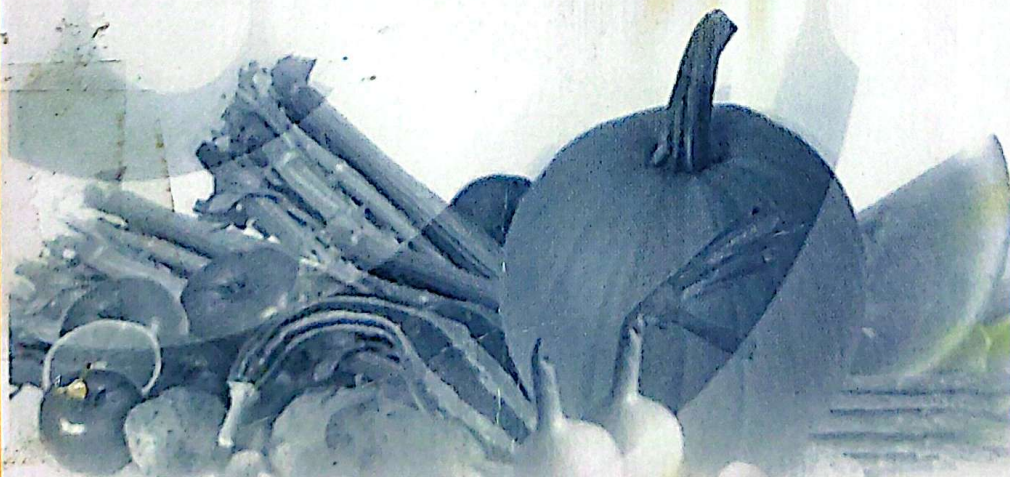
chữa bệnh ngũ quan

U BƯỚI

bằng món ăn
Trung Quốc

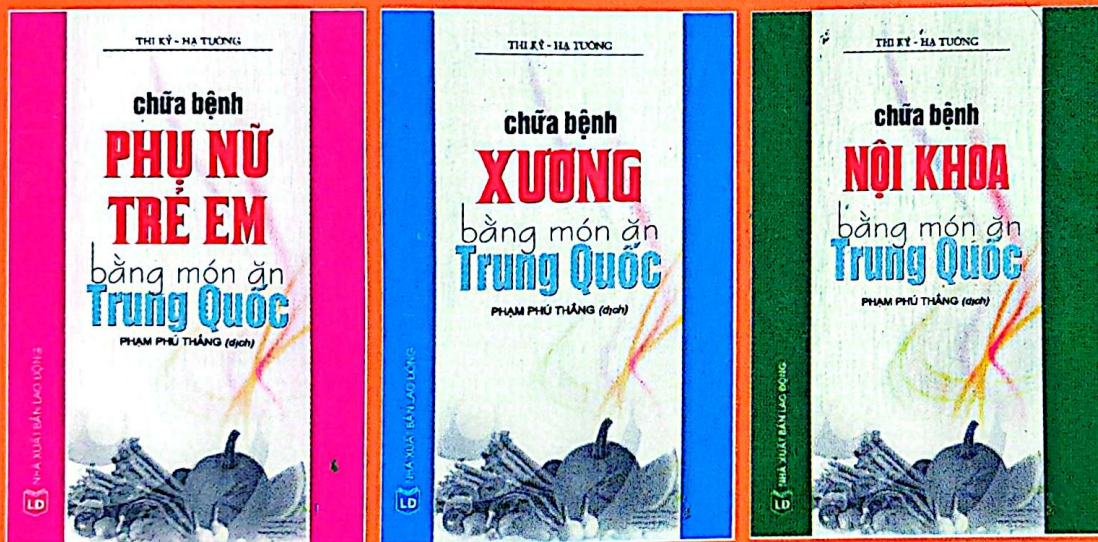
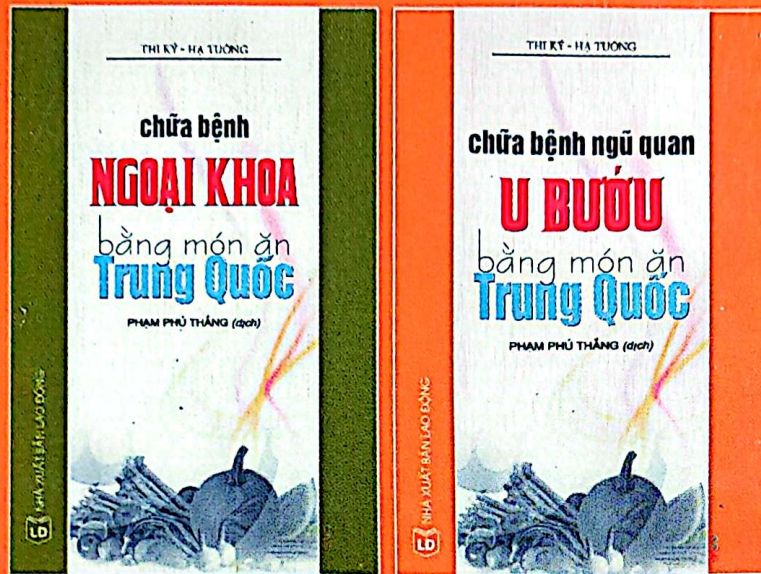
PHẠM PHÚ THẮNG (dịch)

NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG



SÁCH ĐÃ XUẤT BẢN

tác giả: THI KỶ - HẠ TUÔNG



DN SÁCH THẠNH NGHĨA
NHÀ SÁCH
288B An Dương Vương, Q.5, TP.HCM 702516
Website: dnsachthanhnghiatphcm.com.vn
Email: nsthanhngghia@nhasachthanhngghia.com
Giá: 28.000đ

CHỮA BỆNH NGŨ QUAN - U BƯỚU
BẰNG MÓN ĂN TRUNG QUỐC

BƯU ĐIỆN HÒA THÀNH
TỦ SÁCH
BỘ VĂN HÓA XÃ

THI KỸ - HẠ TƯỜNG

Chủ biên

**CHỮA BỆNH NGŨ QUAN - U BƯỚU
BẰNG MÓN ĂN TRUNG QUỐC**

PHẠM PHÚ THẮNG dịch

NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG

CHỮA BỆNH NGŨ QUAN - U BƯỚU

BẰNG MÓN ĂN TRUNG QUỐC

NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG - 175 GIẢNG VÕ - HÀ NỘI

ĐT: 7366522 * Fax: (04) 8515381

Chịu trách nhiệm xuất bản:

PHAN ĐÀO NGUYỄN

Chịu trách nhiệm xuất bản:

TRẦN DŨNG

Biên tập: TRƯƠNG HỮU THẮNG

Sửa bản in: TRỌNG TÂN

Bìa: STAR BOOK

Liên kết xuất bản:

NHÀ SÁCH THÀNH NGHĨA

288B An Dương Vương - Q.5 - TP. Hồ Chí Minh

In 1.000 cuốn, khổ 13*19cm, tại Xưởng in Ban TT-VH Thành ủy.

Số phép xuất bản số: 231-2006/CXB/29-40/LĐ cấp ngày 03/4/2006.

In xong và nộp lưu chiểu quý 3 năm 2006.

MỤC LỤC

	Trang
Lời giới thiệu	5
BỆNH NGŨ QUAN	
• Viêm mũi dạng mãn cảm	11
• Thịt thừa ở mũi	14
• Viêm mũi dạng co héo	16
• Dị vật trong mũi	19
• Nhọt mũi	21
• Mũi chảy máu	23
• Viêm hốc mũi phụ	27
• Mũi bã rọo	30
• Viêm yết hầu cấp tính	32
• Viêm yết hầu mạn tính	36
• Chứng bệnh chức năng thần kinh phần yết	40
• Viêm A-mi-đan cấp tính	42
• Viêm A-mi-đan mạn tính	45
• Hốc xương cá	48
• Bạch hầu	50
• Mất tiếng	53
• Dị vật đường tai ngoài	56

• Viêm tai trong dạng không hoá mủ	58
• Viêm tai giữa dạng hoá mủ mạn tính	61
• Choáng váng dạng gốc tai	64
• Điếc	67
• Đau mắt hột viêm tấy	70
• Chứng bệnh trào lệ	72
• Viêm kết mạc cấp tính	75
• Viêm kết mạc mạn tính	77
• Mắt hột	80
• Viêm giác mạc và loét giác mạc	82
• Viêm củng mạc	85
• Màng trắng trong mắt	87
• Thông manh góc hẹp	91
• Thông manh góc rộng	94
• Quáng gà	96
• Hoa mắt	99
• Đau răng	101
• Chảy máu chân răng	104
• Viêm lợi răng	108
• Viêm quanh răng	110
• Tê liệt thần kinh mặt	113
• Viêm hạch lim-phô phần cổ và mặt	116
• Mụn ở miệng	119

• Loét dạng Aphuta tái phát nhiều lần	123
• Hội chứng Beshai's	126
• Mẩn bột khoang miệng	129
• Rêu dẹt phẳng ở khoang miệng	131
• Hội chứng khô	135
• Viêm teo lưỡi	137
• Viêm môi mạn tính	140
• Hôi miệng	142

BỆNH U BUỒU

• Ung thư thực quản	147
• Ung thư dạ dày	150
• Ung thư đại tràng	154
• Ung thư gan	159
• Ung thư túi mật	165
• Ung thư tuyến tụy	167
• Ung thư mũi và yết	170
• Ung thư phổi	173
• U sung ngăn cách dọc	180
• Ung thư tuyến sữa	184
• Ung thư cổ tử cung	188
• Ung thư buồng trứng	193
• Ung thư màng lông nhung	197
• Bệnh máu trắng	202

• Ung thư tuyến dịch nước bọt	206
• Ung thư lưỡi	209
• Ung thư hầu	212
• Ung thư tuyết giáp trạng	216
• Ung thư tai giữa	219
• U sung phần mắt	221
• Ung thư thận	223
• Ung thư bàng quang	227
• Ung thư tiền liệt tuyến	230
• U sung dịch hoàn	234
• Ung thư dương vật	238
• U lim-phô ác tính	242
• U xương ác tính	246
• U sung ác tính tổ chức mềm	249
• U sắc tố đen	252
• U sung não	255